



BÀI KIỂM TRA TOÁN 5 - TUẦN 15
CHỦ ĐỀ 4. CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN
 Thời gian: 30 phút - Đề gồm: 01 trang

Điểm

Họ và tên: Lớp:

Câu 1. (6,0 điểm) Hoàn thành các phép tính chia sau:

Chọn các ý 1, 2, 3 hoặc 4, 5, 6 để làm

1) 91,8 : 6 $\begin{array}{r} 91,8 \\ 6 \overline{) 91,8} \\ \underline{54} \\ 37 \\ \underline{36} \\ 10 \\ \underline{6} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 4 \end{array}$ $\begin{array}{r} 6 \\ 6 \overline{) 91,8} \\ \underline{54} \\ 37 \\ \underline{36} \\ 10 \\ \underline{6} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 4 \end{array}$	2) 20,16 : 12 $\begin{array}{r} 20,16 \\ 12 \overline{) 20,16} \\ \underline{24} \\ -4 \\ 16 \\ \underline{12} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 4 \end{array}$ $\begin{array}{r} 12 \\ 12 \overline{) 20,16} \\ \underline{24} \\ -4 \\ 16 \\ \underline{12} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 4 \end{array}$	3) 1,5 : 6 $\begin{array}{r} 1,5 \\ 6 \overline{) 1,5} \\ \underline{6} \\ 10 \\ \underline{6} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 4 \end{array}$ $\begin{array}{r} 6 \\ 6 \overline{) 1,5} \\ \underline{6} \\ 10 \\ \underline{6} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 4 \end{array}$
---	---	---

4) 91,8 : 6 $\begin{array}{r} 91,8 \\ 6 \overline{) 91,8} \\ \underline{54} \\ 37 \\ \underline{36} \\ 10 \\ \underline{6} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 4 \end{array}$ $\begin{array}{r} 6 \\ 6 \overline{) 91,8} \\ \underline{54} \\ 37 \\ \underline{36} \\ 10 \\ \underline{6} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 4 \end{array}$	5) 20,16 : 12 $\begin{array}{r} 20,16 \\ 12 \overline{) 20,16} \\ \underline{24} \\ -4 \\ 16 \\ \underline{12} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 4 \end{array}$ $\begin{array}{r} 12 \\ 12 \overline{) 20,16} \\ \underline{24} \\ -4 \\ 16 \\ \underline{12} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 4 \end{array}$	6) 1,5 : 6 $\begin{array}{r} 1,5 \\ 6 \overline{) 1,5} \\ \underline{6} \\ 10 \\ \underline{6} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 4 \end{array}$ $\begin{array}{r} 6 \\ 6 \overline{) 1,5} \\ \underline{6} \\ 10 \\ \underline{6} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 40 \\ \underline{36} \\ 4 \end{array}$
---	---	---

Câu 2. (1,0 điểm) Một ô tô đi quãng đường 461 km trong 5 giờ. Hỏi trung bình 1 giờ xe đi được bao nhiêu km?

Đáp án:

Câu 3. (3,0 điểm) Trình bày chi tiết lời giải của bài toán sau

Một hình vuông có chu vi bằng 12,8 cm.

a) Hỏi độ dài cạnh của hình vuông bằng bao nhiêu cm?

b) Hỏi diện tích của hình vuông bằng bao nhiêu cm²?